

_____年 Năm _____月 Tháng
薪資明細表(參考樣例) Bảng lương chi tiết (tham khảo)

外國人姓名 Tên lao động : _____

護照號碼 Số Hộ Chiếu : _____

工資給付日期 Ngày phát lương : _____年 Năm _____月 Tháng _____日 Ngày

項目 Hạng mục		金額 Số tiền (幣別 Loại tiền tệ <input type="checkbox"/> 新臺幣 NT\$) <input type="checkbox"/> 其他 (請註明) (Khác) (Xin ghi rõ)	
應領金額 Số tiền thực lĩnh	工資 Tiền lương		
	加班費 Tiền tăng ca		
	其他 (請註明) Khác (Xin ghi rõ)		
	其他 (請註明) Khác (Xin ghi rõ)		
	合計 Tổng cộng		
扣款金額 Số tiền bị trừ	全民健康保險費 Phí Bảo hiểm y tế		
	勞工保險費 Phí Bảo hiểm xã hội		
	所得稅 Thuế thu nhập		
	膳宿費 Tiền ăn ở		
	職工福利金 Tiền Phúc lợi lao động		
	依法院或行政執行機關之扣押命令所扣押之金額 Theo mệnh lệnh của Toà án hoặc cơ quan thực hành hành chính giam giữ số tiền		
	合計 Tổng cộng		
	實領金額 Số tiền thực lĩnh		
	工資給付方式 Phương thức phát lương	<input type="checkbox"/> 現金 Tiền mặt <input type="checkbox"/> 票據 (匯票、支票、本票) Phiếu cứ (phiếu gửi tiền, chi phiếu, phiếu ghi nợ) <input type="checkbox"/> 其他方式 (請註明) Phương thức khác (Xin ghi rõ) _____	

外國人簽名 Lao động ký tên : _____

雇主名稱 Tên Chủ thuê : _____

備註 Ghi Chú :

- 1、外國人應依我國法令規定負擔全民健康保險費、勞工保險費或所得稅。

Lao động nước ngoài phải tuân theo pháp luật Đài Loan qui định đóng phí bảo hiểm y tế, phí bảo hiểm xã hội hoặc thuế thu nhập。

- 2、膳宿費應由勞資雙方於外國人入國前議定，並於勞動契約內訂定之，且其數額應合理訂定。

Trước khi lao động sang Đài Loan làm việc ,tiền ăn ở là do hai bên người lao động và chủ thuê thỏa thuận ,và ghi rõ trong hợp đồng lao động,và lại số tiền nghị định phải hợp lý。

- 3、家庭類外國人之雇主**不得**替外國人扣繳所得稅款，事業類外國人之雇主應依所得稅法相關規定辦理扣繳所得稅款事宜。

Lao động nước ngoài làm công việc giúp việc gia đình hay chăm sóc người bệnh trong gia đình ,chủ thuê **không được** thay lao động khấu trừ tiền thuế thu nhập; lao động nước ngoài thuộc loại làm công xưởng hoặc làm trong bệnh viện chủ thuê phải tuân theo luật thuế thu nhập qui định giúp lao động khấu trừ nộp tiền thuế thu nhập。

- 4、外國人工資除其應負擔之項目及金額外，雇主應全額以現金直接給付；若以其他方式給付者，務必註明以何種方式給付（如匯款、支票），並提供相關證明文件，交予外國人收存，並自行保存1份。

Ngoài số tiền lương lao động nước ngoài phải bị trừ ra ,chủ thuê phải trực tiếp phát lương bằng tiền mặt cho lao động; Nếu phát lương bằng những hình thức khác,nên ghi rõ bằng những hình thức nào (như gửi tiền,chi phiếu) ,và cung cấp giấy tờ chứng nhận liên quan ,giao cho lao động thu giữ,đồng thời tự mình bảo quản một phần。

5. 本薪資明細表應於發放工資時，同時交由外國人保存，雇主並應自行保存5年。

Khi phát lương phải kèm theo bảng lương chi tiết này, đồng thời giao cho lao động bảo quản。Người chủ thuê sẽ lưu giữ trong vòng 5 năm。

6. 雇主如未檢附中文及外國人母國文字之薪資明細表或未全額給付工資，將廢止其招募許可及聘僱許可之一部或全部，並處新臺幣6萬元以上30萬元以下罰鍰，且其後續申請案將予以管制2年不予許可。

Nếu chủ thuê không kèm theo bảng lương chi tiết có tiếng Hoa và tiếng mẹ đẻ của bạn hoặc không trả toàn bộ tiền lương,chủ sẽ bị huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ giấy phép tuyển mộ và giấy phép thuê lao động, và xử phạt từ 60.000 đến 300.000 ngàn Đài tệ,và sau này chủ sẽ bị quản chế 2 năm không cho phép thuê lao động nước ngoài。